

Bản án số: 62/2025/DS-ST

Ngày: 22/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Bà Đặng Thị Em

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Quốc B, sinh năm 2001; Địa chỉ: số E, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là phường H, thành phố Cần Thơ). **Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Trần Tuyết M, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Số C đường L, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là phường H, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH T1; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ). **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Võ Minh T – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Quốc B (có người đại diện bà Trần Tuyết M) trình bày: Ngày 01/12/2024 và ngày 10/12/2024, ông Trần Quốc B có bán đồ gỗ trang trí nội thất cho Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty T1) hai bên có làm hợp đồng, ông Trần Quốc B đã giao hàng đầy đủ cho bị đơn với tổng số tiền là 205.774.372 đồng. Tuy nhiên sau khi nhận hàng xong thì phía Công ty T1

chưa thanh toán đầy đủ, còn nợ lại nguyên đơn số tiền 191.772.000 đồng theo Giấy cam kết trả nợ ngày 10/02/2025, cam kết đến tháng 02/2025 sẽ trả đủ tiền cho nguyên đơn. Sau đó, bị đơn có trả thêm một phần tiền, còn nợ lại 187.272.000 đồng. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông Võ Minh T là đại diện theo pháp luật của Công ty T1 lập cam kết đến ngày 15/6/2025 sẽ trả trước cho nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ sắp xếp giải quyết khi hai bên bàn bạc giải quyết tại Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn chỉ trả thêm cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng, không thực hiện đúng cam kết, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 182.272.000 đồng. Theo đơn khởi kiện, ngoài số tiền gốc, nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn trả tiền phạt vi phạm, lãi chậm trả. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu bị đơn trả tiền phạt vi phạm, lãi chậm trả chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 182.272.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty T1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trầm Quốc B. Buộc bị đơn Công ty TNHH T1 (có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Minh T) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trầm Quốc B số tiền là 182.272.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trầm Quốc B đối với số tiền lãi, phạt vi phạm hợp đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền liên quan đến mua bán đồ gỗ nội thất và yêu cầu tính lãi suất, phạt vi phạm hợp đồng, bị đơn có trụ sở trên địa bàn thị xã L (nay là phường L 1). Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 12 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã triệu tập bị đơn Công ty T1 (có người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T) nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền gốc: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty L.T trả

số tiền 182.272.000 đồng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng mua bán và các bản cam kết trả nợ do ông Võ Minh T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn ký. Đối với bị đơn, mặc dù đã nhận được các thông báo triệu tập của Tòa án để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự “2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, “4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Đồng thời, căn cứ vào khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Do đó, nguyên đơn ông Trầm Quốc B1 khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty L.T (có người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T) trả nợ gốc tính đến ngày 22/9/2025 với số 182.272.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất, phạt vi phạm: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong hợp đồng mua bán nêu trên thì các bên có thỏa thuận lãi suất và phạt vi phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử buộc bị đơn Công ty T1 trả cho nguyên đơn ông Trầm Quốc B số tiền 182.272.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trầm Quốc B đối với số tiền lãi, phạt vi phạm hợp đồng.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án phí theo quy định, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 39, Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trầm Quốc B.

[2] Buộc bị đơn Công ty TNHH T1 (có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Minh T) có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trầm Quốc B số tiền là 182.272.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trầm Quốc B đối với số tiền lãi, phạt vi phạm hợp đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trầm Quốc B được nhận lại số tiền 4.797.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002769 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ).

Bị đơn Công ty TNHH T1 phải nộp án phí số tiền là 9.113.600 đồng (Chín triệu, một trăm mười ba nghìn, sáu trăm đồng).

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn ông Trầm Quốc B1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2025). Bị đơn Công ty TNHH T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 12 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền